TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HSST
Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lam và bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST – HS ngày 07/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N; sinh ngày: 28/5/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N, trú tại: thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 (đã ly hôn), trú tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 02 con (Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 02/11/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* bà Hồ Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Bản R, TT. P, B, Quảng Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Xuân B, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố C, TT. , B, Quảng Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản R, TT. P, B, Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/9/2021, Nguyễn Văn X, sinh năm 1998 đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus mang biển kiểm soát 73F1- 50604 chở mẹ ruột là bà Hồ Thị B, sinh năm 1974, cùng trú tại bản R, thị trấn P, huyện B đi vào đổ xăng tại Cửa hàng xăng dầu P số 3 ở tổ dân phố 1, thôn C, thị trấn P. Do cửa hàng hết xăng, hai mẹ con chị B quay đầu xe đi ra thì gặp Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 1, thôn C, thị trấn P cầm theo một thanh kim loại màu trắng, dài 77cm, dạng vuông chỉ vào mặt bà B chửi bới đồng thời đòi bà B phải trả nợ tiền xe chở con gái bà B từ Đồng Hới về P năm 2019. N rút khóa ở xe bà B, yêu cầu mẹ con bà xuống xe. Bà Hồ Thị B đưa 400.000 đồng cho N nhưng N đòi trả đủ 2.000.000 đồng. N tiếp tục dùng thanh kim loại đe dọa mẹ con bà B xuống xe đi ra đường nói chuyện nhưng mẹ con bà B không đồng ý. N liền lên xe mô tô của bà B, vặn chìa khóa nổ máy chạy xe vào sân nhà của N ở đối diện cửa hàng xăng dầu nói trên rồi đóng cổng nhà lại. Hai mẹ con bà B chạy theo đứng ở cổng, Nguyễn Hoài N đe dọa nếu không trả đủ 2.000.000 đồng, N sẽ bán xe. Do sợ N đem bán chiếc xe mô tô, bà B liền quay lại gặp chủ cửa hàng xăng dầu đối diện nhà N là ông Trần Xuân B, sinh năm 1965, mượn 2.000.000 đồng rồi đưa cho Nguyễn Hoài N. N nhận tiền và mở cổng trả lại xe cho bà B.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ:

- 01 xe môt ô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 73F1- 50604, hiện đã xử lý trả lại cho bị hại là bà Hồ Thị B.

- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 77cm, hình dạng vuông, mỗi cạnh dài 02cm, hiện chưa xử lý.

- 2.000.000 đồng tiền mặt, hiện chưa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hiện bị cáo N đã nộp để bồi thường tại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 96/CT - VKSBT ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Nguyễn Hoài N có lý lịch nêu trên, về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Nguyễn Hoài N.

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Hoài N từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài N cho Ủy ban nhân dân thị trấn , huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy, cụ thể: 01 thanh kim loại màu trắng, dài 77cm, hình dạng vuông, mỗi cạnh dài 02cm, một đầu bị cong.

+ Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải có trách nhiệm bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo yêu cầu. Tuy nhiên số tiền này bị cáo đã nộp đầy đủ để bồi thường cho bị hại và hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0002513 ngày 13/12/2021. Như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, ngày 19/9/2021 tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, Nguyễn Hoài N đã dùng một thanh kim loại đe dọa, giữ xe mô tô, uy hiếp tinh thần bà Hồ Thị B để cưỡng đoạt 2.000.000 đồng của bà Hồ Thị B. Nên Nguyễn Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần bà Hồ Thị B để lấy 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hoài N có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Hoài N đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Hoài N đã tự nguyện giao nộp lại 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trong quá trình điều tra. Hiện nay bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bản thân vừa được tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của vợ là Nguyễn Thị C tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2021/QĐST – HNGĐ ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, theo đó bị cáo được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 19/8/2020, nên đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt và chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, hứa khắc phục, sửa chữa lỗi lầm.

Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẻ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hiện nay có nơi cư trú ổn định, rỏ ràng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do bức xúc việc bị cáo đòi bà B phải trả nợ tiền xe mà bị cáo chở con gái bà Biên từ Đ về P năm 2019, nên cần xem xét cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng chung đến tình hình nền kinh tế toàn quốc nói chung cũng như tỉnh nhà nói riêng, công việc làm và thu nhập của người dân lao động gặp nhiều khó khăn,

đời sống nhân dân có phần giảm sút so với bối cảnh bình thường chung, nên cũng cần đánh giá và xem xét để miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] *Vật chứng vụ án:* Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy, cụ thể: 01 thanh kim loại màu trắng, dài 77cm, hình dạng vuông, mỗi cạnh dài 02cm, một đầu bị cong, vì không có giá trị sử dụng.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 09/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[8] *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài N phải có trách nhiệm bồi thường phần trách nhiệm dân sự số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo yêu cầu. Số tiền này bị cáo đã nộp đầy đủ để bồi thường cho bị hại và hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0002513 ngày 13/12/2021.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo sẻ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Nguyễn Hoài Nam

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoài N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị hại Hồ Thị B số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo yêu cầu, số tiền này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0002513 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

+ Số vật chứng còn lại được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng, dài 77cm, hình dạng vuông, mỗi cạnh dài 02cm, một đầu bị cong.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 09/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2021) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THADSBT;
- UBND TT P, BT;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phú Quảng.